

Bản án số: 177/2024/KDTM-ST

Ngày 24-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trương Ngọc Tâm

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2024/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần V

Trụ sở: Đường B, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Chu Từ L – chức vụ: Giám đốc.

**Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1983, địa chỉ liên hệ: Đường B, phường A, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt)

**Bị đơn:** Công ty Cổ phần Tập đoàn M

Trụ sở: Đường H, phường F, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Anh N, sinh năm 1983 - Chức danh: Giám đốc, địa chỉ: Đường Đ, phường T, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là Công ty Cổ phần V có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Mạnh T trình bày:*

Ngày 30/01/2023, Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Tập đoàn M có ký với nhau Hợp đồng vận chuyển số 031/2023-HĐVC/VIETSUN-MFC để vận chuyển hàng hóa là nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản chứa trong các Container bằng đường biển kết hợp đường bộ. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn M đã thanh toán cho Công ty Cổ phần V đến hết ngày 01/5/2023 số tiền là 304.300.000 đồng, riêng số tiền cước vận chuyển trong tháng 05 và tháng 06/2023 là 379.120.000 đồng thì không thanh toán mặc dù Công ty Cổ phần V đã nhiều lần liên lạc, nhắc nhở. Công ty Cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn M thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/5/2024 là 442.073.650 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 379.120.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 62.953.650 đồng, tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

*Nguyên đơn Công ty Cổ phần V có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Mạnh T trình bày:* Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là không yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn M thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán. Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn M thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền nợ cước vận chuyển là 379.120.000 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc Bị đơn trả lãi chậm thanh toán do Nguyên đơn rút yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh

chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Trong vụ án này, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Công ty Cổ phần V do ông Nguyễn Mạnh T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu Bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của Nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền nợ cước vận chuyển là 379.120.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng vận chuyển số 031/2023-HĐVC/VIETSUN-MFC ngày 30/01/2023 về việc vận chuyển hàng hóa là nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản chứa trong các Container bằng đường biển kết hợp đường bộ và phụ lục số 01 ngày 30/01/2023 được ký kết giữa Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần Tập đoàn M thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa. Nội dung hợp đồng vận chuyển số 031/2023-HĐVC/VIETSUN-MFC ngày 30/01/2023 thể hiện Công ty Cổ phần Tập đoàn M thực hiện dịch vụ logistics cho Công ty Cổ phần V bao gồm nhận hàng, đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục, giao hàng hoặc các dịch vụ khác liên quan đến hàng hóa.

Căn cứ các hóa đơn giá trị gia tăng số 00008035 ngày 31/5/2023, 00009848 ngày 30/6/2023, 00009991 ngày 03/7/2023 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2023 thể hiện Nguyên đơn đã thực hiện vận chuyển hàng hóa cho Bị đơn, phía Bị đơn đã thanh toán số tiền tính đến ngày 01/5/2023 là 304.300.000 đồng, còn nợ lại số tiền 379.120.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ, Bị đơn nhiều lần cam kết trả nhưng không thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng phía Bị đơn đều vắng mặt, không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu khác thể hiện đã thực hiện thanh toán đầy đủ cho Nguyên đơn.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền cước phí vận chuyển hàng hoá là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện Nguyên đơn, buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền cước phí vận chuyển hàng hóa còn nợ là 379.120.000 đồng.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 233, 236, 306 Luật Thương mại.

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán do Nguyên đơn rút yêu cầu.

**2.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Cổ phần V:

Buộc Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn Công ty Cổ phần V số tiền 379.120.000 (Ba trăm bảy mươi chín triệu một trăm hai mươi ngàn) đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

**3.** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M phải chịu 18.956.000 (Mười tám triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn) đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn Công ty Cổ phần V số tiền 10.782.400 (Mười triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001626 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.** Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Tâm**